

Số: 580/BC-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

A. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2. Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại: (08) 38 119 872 Fax: (08) 38 118 676

Email: lytutrong@lttc.edu.vn

4. Lãnh đạo cấp trường: PHẠM HỮU LỘC

Điện thoại liên lạc: (08) 38 441 198 Email: phamhuulocltt@yahoo.com

5. Cơ sở được thành lập theo Quyết định số: 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 48/2014/CNĐKHĐ-TCDN ngày 17/11/2014, số: 48a/2014/CNĐKBS-TCDN ngày 21/4/2015, số: 48b/2014/CNĐKBS-TCDN ngày 28/5/2015.

7. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường được ban hành theo Quyết định số: 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

8. Tổ chức và nhân sự: Tổng số: 353 người; trong đó: 90 biên chế, 263 hợp đồng (HĐ Sở: 203, HĐ trường: 60).

a) Ban Giám hiệu: 04 người

b) Các hội đồng:

- Hội đồng trường: 11 người.

- Hội đồng Khoa học và Đào tạo: 26 người.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường: 13 người.

- Hội đồng Xét hưởng phụ cấp ưu đãi và Hội đồng xét phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo: 14 người.

- Hội đồng xét cử công chức, viên chức đi học sau ĐH: 11 người.

- Hội đồng tuyển dụng viên chức và người lao động năm 2017: 07 người.

- Hội đồng Xét nâng bậc lương năm 2017 và Hội đồng Xét bổ nhiệm ngạch – chuyển ngạch – nâng ngạch lương viên chức năm 2017: 09 người.
- Hội đồng Kiểm kê tài sản năm 2017 và Hội đồng Thanh lý tài sản năm 2017: 08 người.
- Hội đồng Mua sắm tài sản trang thiết bị năm 2017 và Hội đồng tiếp nhận, nghiệm thu tài sản mua sắm năm 2017: 07 người.
- Hội đồng Duyệt danh mục sửa chữa, xây dựng năm 2017 và Hội đồng tiếp nhận, nghiệm thu các hạng mục sửa chữa, xây dựng năm 2017: 04 người.
- Hội đồng Mua sắm vật tư thực tập năm 2017 và Hội đồng Nghiệm thu vật tư thực tập năm 2017: 04 người.

c) Các phòng nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp: 23 người.
- Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên: 18 người
- Phòng Kế hoạch – Tài chính: 10 người.
- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng: 07 người
- Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế: 03 người.
- Phòng Quản trị - Dịch vụ: 35 người.
- Phòng Thiết bị - Vật tư: 05 người.
- Phòng Tuyển sinh – Đào tạo: 11 người.

d) Các khoa chuyên môn:

- Khoa Công nghệ Cơ khí: 25 người.
- Khoa Công nghệ Điện – Điện tử: 31 người.
- Khoa Công nghệ Động lực: 20 người.
- Khoa Công nghệ May – Thời trang: 09 người.
- Khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh: 11 người.
- Khoa Công nghệ thông tin: 31 người.
- Khoa Khoa học cơ bản: 39 người.
- Khoa Kinh tế: 13 người.
- Khoa Lý luận Chính trị: 17 người.

e) Khác:

- Tổ Thanh tra – Pháp chế: 07 người.
- Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng: 03 người.
- Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp: 02 người.
- Trung tâm Truyền thông – Thư viện: 08 người.
- Trung tâm Y tế: 04 người.
- Trường THPT: 17 người.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP:

I. CÔNG TÁC TUYỂN SINH:

1. Đăng ký tuyển sinh: Chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng, trung cấp năm 2017 của trường là 5125, trong đó:

a) Xét tuyển cao đẳng: 3.825 chỉ tiêu

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: Đào tạo theo tín chỉ (có thể tốt nghiệp trong 2 năm).

- Thí sinh tốt nghiệp THCS: Đào tạo theo tín chỉ 4 năm (Trung cấp 3 năm, chuyển tiếp Cao đẳng 1 năm. Được miễn học phí 3 năm học Trung cấp).

b) Xét tuyển Trung cấp: 1.300 chỉ tiêu

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: Đào tạo theo tín chỉ (có thể tốt nghiệp trong 1 năm).

- Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT: Đào tạo theo tín chỉ (có thể tốt nghiệp trong 1 năm và 3 tháng học văn hóa).

- Thí sinh tốt nghiệp THCS (Được miễn học phí trong thời gian đào tạo)

- Đào tạo 3 năm, có học các môn văn hóa.

- Đào tạo 1,5 năm, không học các môn văn hóa.

2. Thực tế tuyển sinh so với đăng ký: Trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2017, Trường chưa có tuyển sinh trình độ cao đẳng và trung cấp hệ chính quy. Trường chỉ tuyển sinh đào tạo nghề dưới 03 tháng.

3. Kết quả tuyển sinh và tốt nghiệp (đính kèm phụ lục 1)

4. Thuận lợi, khó khăn trong công tác tuyển sinh:

Đã thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường, tuyển sinh là nhiệm vụ của mỗi người, của cả trường. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường đã đồng tâm hiệp lực cho công tác tuyển sinh.

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Giám hiệu.

Nhà trường đã đầu tư cho công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh có bài bản, khoa học, hiệu quả.

Do nguyên nhân khách quan, các trường đại học được phép tuyển sinh dựa vào kết quả học tập THPT nên Trường tuyển sinh khó đạt chỉ tiêu.

5. Công tác giải quyết việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp

Nhà trường thành lập trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp với chức năng Quan hệ với doanh nghiệp, giới thiệu việc làm cho học sinh sinh viên (HSSV) thông qua trang web Giới thiệu Việc làm của trường và tư vấn trực tiếp khi HSSV có nhu cầu.

Tổ chức hướng dẫn HSSV sắp tốt nghiệp kỹ năng chuẩn bị hồ sơ, chuẩn bị và trả lời phỏng vấn tìm việc làm. Tổ chức tập huấn cho HSSV kỹ năng đối diện với nhà tuyển dụng.

Tư vấn tìm việc cho HSSV sắp tốt nghiệp: Liên hệ tìm các nhà tuyển dụng, cung cấp thông tin giúp HSSV tìm việc làm, tổ chức cho các nhà tuyển dụng đến giao lưu, trao

đổi, giải đáp cho HSSV về những yêu cầu tuyển dụng, kỹ năng cần tích lũy để HSSV tìm được việc làm theo đúng nguyện vọng..

Hàng năm nhà trường tổ chức Ngày Hội Việc làm, chủ động mời các doanh nghiệp tới trường gặp gỡ trực tiếp HSSV để tuyển dụng.

Điểm nổi bật của trường trong công tác tư vấn việc làm trong nhiều năm qua là phối hợp với các doanh nghiệp tuyển dụng HSSV sau khi thực tập tốt nghiệp, vì trong quá trình thực tập tốt nghiệp doanh nghiệp có thể đánh giá chính xác kỹ năng tay nghề và phẩm chất đạo đức của HSSV.

Theo kết quả khảo sát, thống kê việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp năm 2016 chiếm 87,5 %.

6. Nhận xét, đánh giá của người sử dụng lao động đối với lao động là học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Nhà trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến của người sử dụng lao động đối với người lao động là HSSV về những tiêu chí phản ánh chất lượng đào tạo, những kỹ năng còn yếu cần bổ sung, mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng trên một số khía cạnh về chương trình, chất lượng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của người học sau tốt nghiệp,...Việc khảo sát được thực hiện bằng phiếu khảo sát gửi tới từng doanh nghiệp, kết quả đánh giá về năng lực chuyên môn của HSSV cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc của các doanh nghiệp.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐƠN VỊ:

1. Giáo viên:

- Tổng số giáo viên, giảng viên dạy nghề tại trường tính đến 31/05/2017 là: 218 người:

Trong đó:

+ Giáo viên, giảng viên (cơ hữu, hợp đồng dài hạn): 179 người.
+ CBQL và nhân viên tại các đơn vị chức năng kiêm nhiệm công tác giảng dạy: 22 người.

+ Giáo viên, giảng viên thỉnh giảng trong nước: 17 người

- Chất lượng đội ngũ giáo viên (theo phụ lục đính kèm)

2. Cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp: 44 người

3. Công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Nhà trường rất chú trọng công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi, thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo..., phát huy cao nhất năng lực của đội ngũ để đáp ứng quy mô đào tạo ngày càng tăng nhanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, vừa có điều kiện tham gia nghiên cứu thực nghiệm khoa học, nâng cao trình độ, gắn hoạt động chuyên môn với thực tiễn sản xuất, cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Nhà trường luôn chủ động thực hiện kịp thời các thủ tục cử cán bộ viên chức đi tập huấn; tham dự hội thảo, hội nghị trong nước và nước ngoài; xây dựng kế hoạch và tổ chức cho cán bộ viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên đề về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch chung của ngành, đồng thời mở các lớp tại trường do giảng viên đi học về tập huấn lại cho cán bộ viên chức.

III. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Tổng diện tích chung: 50.646,6m²
2. Tổng diện tích phòng học lý thuyết: 5.096,5/76 phòng học
3. Diện tích xưởng thực hành: 8.103,2m²; trung bình 1,3m²/học sinh
4. Công tác đầu tư phát triển cơ sở vật chất tại đơn vị:

a) Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:

- Công tác xây dựng, cải tạo nhà xưởng, lớp học trong 6 tháng đầu năm 2017 nhà trường không xây dựng hạng mục mới nào, chỉ sửa chữa cải tạo nhỏ các phòng học với nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên. Và làm dự trù kinh phí để xin chủ trương sửa chữa cải tạo các hạng mục cho 6 tháng cuối năm và chuẩn bị cho năm học mới 2017-2018.

- Công tác cải tạo sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị được thực hiện theo đúng kế hoạch dự toán được giao. Kịp thời bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập cho năm học 2016 – 2017 như máy tính, máy chiếu, các thiết bị tin học, thiết bị mạng và phần mềm, phòng học đa năng; cải tạo và sửa chữa phòng làm việc, công trình phụ; sửa chữa đường dây điện, hệ thống cấp nước ...

- Tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực đầu tư từ các đơn vị ngoài. Trong 6 tháng đầu năm nhà trường phối hợp cùng với tập đoàn thang máy, thang cuốn KONE đã tiến hành thực hiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý cho Dự án Trung tâm đào tạo thang máy thang cuốn.

b) Thực hiện đầu tư thiết bị dạy nghề

- Năm học 2016-2017, Nhà trường lập kế hoạch trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tiếp tục đầu tư thiết bị cho khoa Công nghệ Động lực (thiết bị phòng thực hành ngành đồng sơn, bổ sung thêm mô hình xưởng động cơ, xưởng điện, xưởng gâm, bổ sung tủ đồ nghề); bổ sung thêm thiết bị khoa Công nghệ Nhiệt-Lạnh (mô hình tủ đông, tủ mát thương nghiệp, mô hình kho cấp đông, mô hình kho bảo quản lạnh, mô hình máy lạnh, mô hình tủ lạnh, mô hình điều hòa không khí trung tâm); bổ sung máy khoa Công nghệ May-Thời trang (máy vắt sổ, máy làm khuy, máy đính nút, máy ép keo), tổng giá trị trang bị trên 5 tỷ đồng.

- Hiện nay đang tiến hành thủ tục hồ sơ mua sắm bằng hình thức mở thầu các gói thầu thiết bị dạy học: thiết bị xưởng đồng sơn, thiết bị ngành nhiệt lạnh tổng giá trị trang bị gần 3 tỷ đồng.

- Ngoài ra, Nhà trường trang bị bổ sung thiết bị, dụng cụ đến hạn thanh lý cho 6 khoa nghề với tổng trị giá trên 300 triệu đồng; cải tạo nâng cấp thiết bị hệ thống mạng đảm bảo hoạt động ổn định trong nhà trường với giá trị trang bị 100 triệu đồng.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

- Nhà trường có chính sách rõ ràng và nhất quán trong việc hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ thời gian cho cán bộ – giảng viên – nhân viên học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy đã chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy mới qua các hội thảo chuyên đề do trường tổ chức, qua tập huấn các giáo viên được cử tham gia lớp đào tạo giáo viên hạt nhân về phổ biến lại cho đồng nghiệp.

- Ban Giám hiệu, cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc có năng lực, thể hiện tính sáng tạo, gương mẫu.

- Đội ngũ giảng viên, giáo viên có trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác, có trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn, phẩm chất tốt, luôn gắn bó với Nhà trường và ngày càng được trẻ hóa.

- Nhà trường đã gửi Sở Giáo dục và Đào tạo danh mục các hạng mục sửa chữa thường xuyên trong năm chờ phê duyệt chủ trương thực hiện.

- Dự án xây dựng Trung tâm đào tạo thang máy thang cuốn của tập đoàn KONE đã hoàn tất các thủ tục pháp lý, chuẩn bị tiến hành khởi công xây dựng.

- Đã xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp

- Đã xây dựng đề án trường chất lượng cao

2. Tồn tại, hạn chế

a) Tồn tại, hạn chế

- Dù được cải tạo nâng cấp nhưng hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm chưa được hiện đại hóa. Hệ thống phòng học chưa phù hợp nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo. Dù đã cố gắng nhưng đến nay trường chưa có đủ các hệ thống phòng học thực hành cho một số ngành học, như ở khoa Công nghệ Cơ khí chưa có phòng thí nghiệm đo lường kỹ thuật...

- Trên 85% diện tích nhà xưởng, lớp học và phòng làm việc được xây dựng từ năm 1965. Do vậy quy mô và diện tích sử dụng phòng thí nghiệm, xưởng thực tập chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học của trường chuyên đào tạo về kỹ thuật. Trang thiết bị đồ dùng dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Việc tuyển dụng giảng viên nghề có chuyên môn giỏi rất khó khăn.

- Chưa có đội ngũ giảng viên đầu ngành, đặc biệt là những người có học vị và chức danh cao để đáp ứng nhu cầu chất lượng đào tạo ngày càng cao.

b) Nguyên nhân

- Các kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành và giỏi nghề không muốn làm việc tại trường do mức thu nhập thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp.

- Một số cán bộ viên chức lớn tuổi ngại thay đổi, chưa tích cực theo học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Một số phòng học được xây dựng từ hơn 45 năm trước (1965) nhưng do những qui định, cơ chế nên việc sửa chữa còn gặp nhiều khó khăn.

c) Biện pháp khắc phục

- Động viên và có chế độ khuyến khích đối với viên chức để cá nhân tự ý thức được vai trò, trách nhiệm đối với nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Liên kết đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo theo địa chỉ và tăng cường ứng dụng nghiên cứu khoa học để tăng nguồn thu cho trường, nâng cao đời sống cán bộ giáo viên nhân viên.

- Đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập đủ rộng, đảm bảo sự thông thoáng, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển nhà trường.

3. Đề xuất kiến nghị:

Đề nghị Ủy ban nhân dân, các Sở ban ngành Thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí để Nhà trường thực hiện các dự án trong thời gian tới.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. Phương hướng, nhiệm vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về số lượng, mạnh về trình độ, giỏi về chuyên môn cả lý thuyết và thực hành cùng kinh nghiệm thực tế, có đủ năng lực về ngoại ngữ và tin học để tiếp cận với những công nghệ hiện đại, có khả năng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, có phẩm chất và trách nhiệm của nhà giáo, gắn bó và hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, phù hợp với xu hướng phát triển của các trường đại học – cao đẳng tiên tiến trên thế giới.

- Đào tạo đội ngũ kế cận có đủ đức đủ tài, đảm bảo sự kế thừa và phát triển vững chắc, thực hiện tốt mục tiêu chiến lược phát triển của trường. Bố trí, sắp xếp, bổ sung, cân đối nguồn nhân lực cho việc sử dụng đội ngũ một cách tối ưu nhất; bố trí công việc đúng với khả năng của từng người, tạo điều kiện để cá nhân có thể phát huy cao nhất sở trường của mình. Thu hút nguồn giảng viên có trình độ chuyên môn cao để đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh sinh viên; mở rộng đào tạo thêm nhiều ngành, nghề, bậc đào tạo; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh sinh viên giỏi; đẩy mạnh việc hướng dẫn học sinh sinh viên nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng phát huy năng lực sáng tạo và nâng cao kỹ năng thích ứng với cuộc sống cho học sinh sinh viên.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ học sinh sinh viên khá giỏi, giảm tỷ lệ học sinh sinh viên yếu kém, khắc phục tình trạng học sinh sinh viên bỏ học, chú trọng công tác tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sinh viên.

- Duy trì chất lượng trung tâm đào tạo Lý Tự Trọng. Tạo điều kiện thuận lợi cho trung tâm hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh sinh viên và người lao động trên địa bàn, nhất là nhu cầu học tập tin học, ngoại ngữ.

- Tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện về kế hoạch, chương trình, giáo trình giảng dạy của các ngành nghề đào tạo. Tăng cường hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa nhà trường với các doanh nghiệp nhằm đảm bảo công tác đào tạo phù hợp với thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại nhà trường; tiến tới triển khai việc đánh giá ngoài.

- Thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn, tổ chức thao giảng cấp khoa và cấp trường nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng khối xưởng Cơ khí, ký túc xá, khối nhà hành chính, nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành.

- Thực hiện thi công dự án Trung tâm đào tạo thang máy thang cuốn với qui mô 5 tầng, tổng diện tích xây dựng 900 m²

- Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phòng học thực hành và lý thuyết để đáp ứng quy mô đào tạo. Đầu tư cải tạo một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ và qui mô tuyển sinh trong năm học tới.

- Tăng cường các hoạt động phục vụ đào tạo như thư viện, công tác dịch vụ học tập, ký túc xá,...

- Tiếp tục khai thác, thu hút các nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho công tác đào tạo; đồng thời tranh thủ các nguồn lực ngoài xã hội đóng góp tự nguyện, hợp pháp cho việc trang bị và hỗ trợ công tác đào tạo của trường.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động của Ngành; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và các kỹ năng mềm;

- Tổ chức quán triệt, học tập nội dung các Nghị quyết cho học sinh sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức đối thoại định kỳ giữa Khoa - Học sinh Sinh viên, giữa Ban Giám hiệu - Học sinh Sinh viên;

- Đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong học sinh, sinh viên;

- Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo trang bị các kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên;

- Tăng cường xây dựng chương trình hợp tác với nước ngoài;

- Duy trì mối liên hệ với các đối tác có lợi cho việc quảng bá thương hiệu Nhà trường nhằm hỗ trợ công tác tuyển sinh 2017 và phát triển nhà trường.

II. Giải pháp thực hiện

- Thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo..., phát huy cao nhất năng lực của đội ngũ để đáp ứng nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Thực hiện việc tính toán số lượng tuyển mới giảng viên cho các khoa, bộ môn. Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, các khoa, bộ môn lập kế hoạch chi tiết, cụ thể để tuyển chọn đảm bảo số lượng, chất lượng.

- Thực hiện chính sách thu hút nhân tài: Thỉnh giảng các cán bộ khoa học ngoài trường và chuyên gia từ các doanh nghiệp tham gia vào công tác giảng dạy. Thông qua các dự án hợp tác quốc tế bằng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, kinh phí của trường và các nguồn kinh phí khác, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường.

Gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với yêu cầu bồi dưỡng cán bộ, giảng viên.

- Xây dựng đề án sử dụng nguồn nhân lực của trường cho từng giai đoạn phát triển để đạt hiệu quả tối ưu trong công tác xây dựng đội ngũ.

- Tạo điều kiện cho các giảng viên đi học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Đảm bảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục cán bộ. Thực hiện có nề nếp, hiệu quả yêu cầu đánh giá cán bộ, giảng viên; Chủ động sắp xếp, bố trí công việc phù hợp đối với các cán bộ, giảng viên không đủ tiêu chuẩn.

Xây dựng quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn, 100% giáo viên đều phải được dự giờ, kiểm tra chuyên môn ít nhất 01 lần trong năm học.

Trang bị phòng thực hành, thí nghiệm, thiết bị đào tạo các ngành mũi nhọn hiện đại: Cơ khí, Động lực... theo các giai đoạn 2015 -2018, tầm nhìn đến năm 2020. Cụ thể, năm 2016 cải tạo và trang bị hoàn chỉnh thiết bị dạy học xưởng hàn; 01 phòng học lab phục vụ nhu cầu học ngoại ngữ; thiết bị dạy học chuyên ngành lạnh công nghiệp; trang bị một số động cơ mô hình dạy học có giá trị thực tập chuyên ngành ô tô. Bên cạnh đó, hàng năm có kế hoạch trang bị bổ sung, thay thế thiết bị đến hạn thanh lý đảm bảo đủ điều kiện cho các khoa còn lại đáp ứng yêu cầu đào tạo.

Tập trung đầu tư những công trình trọng điểm để đưa vào sử dụng bao gồm: Nhà xưởng, lớp học, phòng thực hành, phòng làm việc và cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV” đầu năm, đầu khóa, cuối khóa cho HSSV;

Thực hiện tốt “Nhà trường an toàn, an ninh, trật tự”;

Lập dự án vay vốn ưu đãi, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các chương trình, các tổ chức trong và ngoài nước;

Xây dựng chiến lược và lộ trình cụ thể trong việc xây dựng, phát triển nhà trường đến năm 2020, chú trọng tính khả thi trong dự án chiến lược để thành phố và các cơ quan chức năng hỗ trợ, ghi vốn nhằm nhanh chóng thực hiện các hạng mục đúng tiến độ.

Nơi nhận:

- P.Dạy nghề SLĐTBXH;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu : VT, P.TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

BÁO CÁO CÔNG TÁC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THÁNG 6 VÀ SƠ KẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Đơn vị tính: người

Đơn vị tính: người

STT	Chỉ tiêu	Mã nghề (*)	Thực hiện trong tháng 6 năm 2017 (Từ 01/6/2017 đến 30/6/2017)						Thực hiện đến tháng 6 năm 2017 (Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017)						Tỷ lệ % có việc làm sau khi tốt nghề	
			Tuyển sinh			Tốt nghiệp			Tuyển sinh			Tốt nghiệp				
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
				Nữ	Dân tộc thiểu số		Nữ	Dân tộc thiểu số		Nữ	Dân tộc thiểu số		Nữ	Dân tộc thiểu số		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	Theo trình độ đào tạo:															
I	Cao đẳng nghề		Trong 6 tháng đầu năm Trường chưa có tuyển sinh và chưa có khóa tốt nghiệp													
	Phân theo nghề đào tạo															
1	Tên nghề ...															
	Trong đó nghề trọng điểm															
1	Tên nghề ...															
II	Trung cấp nghề		Trong 6 tháng đầu năm Trường chưa có tuyển sinh và chưa có khóa tốt nghiệp													
1	Tên nghề ...															
	Trong đó nghề trọng điểm															
1	Tên nghề ...															
III	Sơ cấp nghề		Trong 6 tháng đầu năm Trường chưa có tuyển sinh và chưa có khóa tốt nghiệp													
1	Tên nghề ...															
IV	Dạy nghề dưới 3 tháng															
1	Công nghệ Điện - Điện tử		90			73			110			90				

STT	Chỉ tiêu	Mã nghề (*)	Thực hiện trong tháng 6 năm 2017 (Từ 01/6/2017 đến 30/6/2017)						Thực hiện đến tháng 6 năm 2017 (Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017)						
			Tuyển sinh			Tốt nghiệp			Tuyển sinh			Tốt nghiệp			
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ % có việc làm sau khi tốt nghệp
				Nữ	Dân tộc thiểu số		Nữ	Dân tộc thiểu số		Nữ	Dân tộc thiểu số		Nữ	Dân tộc thiểu số	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Công nghệ Cơ khí		80			58			95			80			
2	Công nghệ Thông tin		415			322			415			415			
TỔNG CỘNG (I + II + III + IV)			585	0	0	453	0	0	620	0	0	585	0	0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

BÁO CÁO CÔNG TÁC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THÁNG 6 VÀ SƠ KẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Chi tiêu	Tổng số giáo viên, giảng viên	Trong đó														
		Nữ	Dân tộc thiểu số		Theo trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn											
			Tổng số	Tr.đó: Nữ	Ngoại ngữ				Tin học				Khác	Nghiệp vụ sư phạm		
					Trình độ C trở lên	Trình độ B	Trình độ A	Khác (Cử nhân, TOEFL, IELTS, ...)	Trình độ C trở lên	Trình độ B	Trình độ A	Khác (Cử nhân, IC3,...)		SPDN dạy trình độ TC, CĐ hoặc trương đương	SPDN dạy trình độ SC	Khác
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng số	218	82	2	1	20	42	9	103	0	34	52	36	19	30	51	137
I-Theo cơ hữu/thỉnh giảng/quốc tế																
1. Cơ hữu																
Trong đó:																
- Biên chế (trực tiếp giảng dạy)	58	25	1	1	6	12	4	24	0	6	16	3	6	5	19	34
- Hợp đồng dài hạn (trực tiếp giảng dạy)	121	48	1	0	13	29	2	66	0	27	34	31	5	20	27	74
- Kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	22	2	0	0	1	0	1	9	0	1	0	2	7	5	5	12
2. Thỉnh giảng trong nước	17	10	0	0	0	1	2	4	0	0	3	0	1	0	4	13
3. Quốc tế																
II-Theo trình độ chuyên môn																
1. Tiến sĩ	2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	1	1	0	0	1	1
2. Thạc sĩ	128	48	1	0	14	20	2	89	0	26	31	20	13	20	30	78
3. Đại học	87	34	1	1	6	22	6	12	0	8	20	15	5	10	19	58
4. Cao đẳng, Cao đẳng nghề	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0
5. Trung cấp, Trung cấp nghề																
6. Khác (THCN, CNKT, Sơ cấp, CCN,...)																

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc